

ĐÌNH LÀNG VỚI ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ QUẢNG BÌNH

TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

Với làng quê Việt Nam nói chung, Quảng Bình nói riêng, đình làng có vị trí tâm linh đặc biệt. Đình làng không chỉ là nơi thờ thành hoàng làng mà còn là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, Nhà văn Ngô Tất Tố đã từng cho rằng: “Nếu như làng là xã hội Việt Nam thu nhỏ thời phong kiến, thì đình là hình ảnh của làng. Nơi diễn ra nhiều cuộc họp của bộ lão trong làng, trong họ tộc, đón sắc phong của vua ban, hội đình các lễ hội dân gian”.

Đình làng lưu giữ nhiều kỷ niệm của mỗi con người chúng ta. Đình làng là ngôi nhà công cộng, về mặt tâm linh là nơi thiêng liêng bậc nhất, nơi mà các triều đình phong kiến dùng làm chỗ thần tượng bất khả xâm phạm giữa thần quyền và vương quyền để cai trị nhân dân, lại cũng là nơi hội họp công cộng, khi thì đó là trụ sở của cơ quan hành chính của bộ máy chính quyền làng xã; khi thì đó là trường học của con trẻ; khi thì đó là hội trường của nhân dân sinh hoạt chính trị, hoặc nghe hiểu dụ hoặc nghe công bố luật lệ, hoặc xem hình phạt của làng đối với người vi phạm hương ước... kể cả có khi đình làng là nơi hội thi hoặc thi võ hoặc thi vật, hoặc thi văn, thi tay nghề, thi nữ công, hoặc đón rước các vị tân khoa, khách quý, hò hát diễn kịch... Đình làng là nơi vinh dự nhất của làng “Một miếng giữa làng bằng một sàng trong bếp”. Đình cũng là nơi chứng kiến sự đau khổ nhất của con người khi gặp kỳ sưu thuế, lính tây về làng “độc thuế”, dùng đình làng làm nơi tra tấn, kìm kẹp người thiếu thuế...

Thiết chế văn hóa của người Việt (Kinh) được hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, trở thành kỷ cương linh hồn và ngưỡng vọng của mỗi người dân. Một trong những thiết chế văn

hóa cơ sở quan trọng đó là đình làng, nó là ngôi nhà chung của cư dân mỗi làng xã, tương tự như nhà rồng của đồng bào Tây Nguyên.

Thông thường, một tộc người, một đơn vị dân cư, một đơn vị hành chính cơ sở đều có một ngôi nhà chung để giải quyết những vấn đề luật tự, luật pháp, tín ngưỡng, tôn giáo và những nhu cầu văn hóa của cộng đồng. Buổi đầu có thể là ngôi nhà của thủ lĩnh, của tộc trưởng kiêm luôn nhiệm vụ sinh hoạt chung của cộng đồng. Khi tín ngưỡng phát triển, luật pháp được đề cao, thì cơ sở vật chất của cộng đồng dân cư theo đơn vị hành chính thấp nhất đó làng, thôn, bản dần tách khỏi sự ràng buộc cá nhân, để ngôi nhà chung hình thành. Đối với người Kinh đó là đình làng. Có thể nói, trong lịch sử, nơi nào có người Việt tụ cư thành làng xã, phố phường là ở đó có đình làng. Làng trước Cách mạng tháng Tám gọi là xã, đơn vị hành chính cơ sở. Dưới làng còn có thôn, xóm. Sau Cách mạng tháng Tám, nhà nước tổ chức lại đơn vị hành chính cơ sở, thực hiện liên xã, nghĩa là gộp nhiều làng cũ thành một xã mới, trong đó có một số xã cũ khá lớn được giữ nguyên. Phần lớn xã hiện nay gồm hai đến ba làng xã cũ hợp lại. Thông lệ, mỗi làng xưa có một đình, những làng lớn hoặc giàu có tới hai, ba đình. Song qua hai cuộc kháng chiến phần lớn đình chỉ còn là phế tích hoặc mới khôi phục trong những năm gần đây. Trước đây, nhiều đình làm cho người đi đường nghỉ chân gọi là đình trạm. Khoảng từ thế kỷ thứ XV trở đi, đình trở thành trung tâm chính trị, văn hóa xã hội của làng xã người Việt. Đình làng thực hiện thường xuyên những chức năng như: Về chính trị, đình làng là trụ sở hành chính của làng xã, hầu hết công việc của chính quyền cơ sở được giải quyết tại đây. Nó mang chức năng tương tự như trụ sở của Ủy ban nhân dân xã hiện nay. Một

thực tế là sau Cách mạng tháng Tám cả nước nói chung, Quảng Bình nói riêng, phần lớn Ủy ban hành chính xã đặt trụ sở tại đình làng.

Về văn hóa, đình làng là một trung tâm tín ngưỡng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục truyền thống, duy trì những thuần phong mỹ tục, là nơi thờ thành hoàng. Đình cũng là nơi có thể thờ những anh hùng của dân tộc, từ vua chúa đến các danh nhân, các vị tổ các dòng họ có công khai khẩn, lập làng và những người có nhiều công đức với làng. Mọi thành viên trong làng đều phải phục tùng hương ước. Chính vì thế mà đình làng được xây dựng ở nơi trung tâm, quy mô bề thế nhất trong hệ thống thiết chế văn hóa làng xã. Đình được xây dựng với địa thế đẹp, cao ráo, hướng ra sông, ra núi như các đình làng La Hà, đình làng Lũ Phong, đình làng Hòa Ninh, đình làng Lệ Sơn... Trong những ngày hội, mọi trò diễn dân gian đều được dịp thăng hoa ở đình làng. Giữa hay sau lễ tế thần, thường có nhạc, kèn, trống múa hát và những bộ môn sân khấu như hát tuồng, bội, ca trù, hát chèo đều diễn ra tại đình, tạo nên niềm tin và hy vọng cho cộng đồng làng xã và cũng nhằm nuôi dưỡng và phát triển nền văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước. Các thành viên làng xã qua các thế hệ đều được đến đình để học lễ nghi, thuần phong, mỹ tục, cảm kỳ những việc làm thất đức... có tác dụng giáo dục rất lớn, quy định hành vi, tình cảm, nếp sống của cả cộng đồng.

Về mặt xã hội, đình làng là nơi giải quyết những vấn đề xã hội của làng xã, là nhà công để hương chức, hàng phe, hàng giáp bàn việc dân, việc làng, việc quan, việc nước. Đình là nơi giải quyết các vấn đề về chính trị, văn hóa, xã hội; còn là nơi hội họp, nơi có thể làm trường học, nơi hòa giải những bất đồng trong nội bộ cộng đồng. Chính vì thế mà mọi thành viên trong làng xã, thôn đều có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ. Buổi đầu đình làng là ngôi nhà giản dị, qua nhiều lần trùng tu tôn tạo mới có những ngôi đình to lớn mà một vài làng xã còn bảo tồn được đến ngày nay. Nó là đặc điểm là hiện thân văn hóa của người Việt, ở đó văn hóa

vật chất và văn hóa tinh thần cùng tồn tại và phát triển. Tinh hoa văn hóa nơi thôn dã, làng quê thôn, bản là một thứ văn hóa cội nguồn, nền tảng, gốc rễ bền chặt tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc. Cây đa, bến nước, sân đình đã đi vào tâm khảm của biết bao thế hệ, nó nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước. Nhiều ngôi đình hiện nay, ngoài việc thờ thành hoàng còn thờ còn thờ các anh hùng liệt sĩ của quê hương, đồng thời là nơi hội họp của các tổ chức quần chúng. Ngày xưa, phụ nữ không được vào hậu cung của đình làng, nay nam nữ bình đẳng, các cô các bà có thể tham gia lễ bái như nam giới. Thuần phong mỹ tục được phát huy, những hủ tục dần dần bị loại bỏ. Có thể nói văn hóa làng xã là văn hóa đình làng, là lễ hội làng. Đình không chỉ là nơi thờ phụng thành hoàng mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa gắn bó với một cộng đồng dân cư trong quá trình lịch sử, văn hóa đình làng thuộc văn hóa dân gian, là nét đẹp văn hóa, là di sản văn hóa quý giá của dân tộc, của tỉnh nhà. Đình làng có nhiều chức năng nhưng tựu trung lại dần dần hóa thành một cơ sở văn hóa phức thể, tham dự nhiều phương thức sinh hoạt của xã hội, đặc biệt là qua hai cuộc chiến tranh.

Hiện nay, đình làng ở Quảng Bình đa phần được phục hồi tôn tạo quy mô, hoành tráng, kiến trúc phần nhiều bắt chước kiểu ngôi đình Huế ít giữ lại tính nguyên gốc của ngôi đình xưa của Quảng Bình, chỉ một vài ngôi đình như đình Hòa Ninh, đình Pháp Kệ... còn giữ được kiến trúc vốn có của nó, tuy các ngôi đình khác ít giống ngôi đình nguyên sơ của thuở ban đầu, nhưng trong tâm thức của cộng đồng làng xã vẫn còn đó sân đình, mái đình, cây đa, linh hồn thiêng liêng của làng, tình cảm của làng, mà bao thế hệ dù đi đâu về đâu vẫn nhớ về “Qua đình ngã nón trông đình/Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu”. Đình làng, văn hóa đình làng vẫn là một thiết chế cực kỳ quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở của cộng đồng dân cư, trong xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình ■